TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 01/4/2021.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Anh**
Các Hội thẩm nhân dân Bà **Phạm Thị Mai** ; Bà **Nguyễn Thị Cảnh**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Trần Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐST- HNGĐ ngày 19/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Xuân H,** sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm Trường Sơn, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm 8, xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn Anh Lê Xuân H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 18/9/2002 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến tháng 9 năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ tháng 9 năm 2005, cũng kể từ đó vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ. Nay Anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Lê Xuân Tuấn Anh, sinh ngày 28/01/2003; Lê Thị Mai Chi, sinh ngày 03/10/2005. Nếu vợ chồng ly hôn, đối

với cháu Tuấn Anh đã đủ tuổi trưởng thành, tâm sinh lý phát triển bình thường nên Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Mai Chi Anh H có nguyện vọng để cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và Anh H xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Lê Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn chị Nguyễn Thị H: Tại đơn xin xét xử vắng mặt thì chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị nhất trí hoàn toàn với toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Xuân H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo yêu cầu của anh Lê Xuân H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Lê Xuân Tuấn Anh, sinh ngày 28/01/2003; Lê Thị Mai Chi, sinh ngày 03/10/2005. Nếu vợ chồng ly hôn, đối với cháu Tuấn Anh đã đủ tuổi trưởng thành, tâm sinh lý phát triển bình thường nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Chi và không yêu cầu Anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 09/3/2021 cháu Lê Thị Mai Chi khai, hiện tại cháu đang ở với mẹ, trường hợp bố, mẹ mà ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Nguyễn Thị H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Lê Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Thị Mai Chi, sinh ngày 03/10/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Xuân H. Đối với cháu Lê Xuân Tuấn Anh, sinh ngày 28/01/2003 hiện tại đã đủ tuổi trưởng thành, tâm sinh lý phát triển bình thường nên không xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Anh Lê Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau hạnh phúc đến tháng 9 năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ tháng 9 năm 2005, cũng kể từ đó vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ. Anh Lê Xuân H xin ly hôn thì chị Nguyễn Thị H cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị H hiện tại chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Xuân H, xử cho anh được ly hôn với với chị Nguyễn Thị H là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Lê Xuân Tuấn Anh, sinh ngày 28/01/2003; Lê Thị Mai Chi, sinh ngày 03/10/2005. Nếu vợ chồng ly hôn, đối với cháu Tuấn Anh đã đủ tuổi trưởng thành, tâm sinh lý phát triển bình thường nên Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Mai Chi Anh H có nguyện vọng để cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và Anh H xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị H cũng nhất trí như ý kiến trình bày của anh Lê Xuân H, chị H có nguyện vọng nuôi cháu Mai Chi và không yêu cầu anh Lê Xuân H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Ngoài ra để đảm bảo tâm sinh lý cho cháu và phù hợp với ý kiến của cháu Mai Chi. Vì vậy giao con chung là cháu Lê Thị Mai Chi, sinh ngày 03/10/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Xuân H là đúng với quy định tại các Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho anh Lê Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Thị Mai Chi, sinh ngày 03/10/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Xuân H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Anh Lê Xuân H phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0004598 ngày 23/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Anh